

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đồng Xuân Đạt

HẢI PHÒNG - 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
TOÀN THẮNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên :

Đông Xuân Đạt

Giảng viên hướng dẫn:

Th.s Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG – 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đồng Xuân Đạt

Mã SV: 2013401011

Lớp : QTL2401K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH

Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng

LỜI MỞ ĐẦU

Có thể nói trong các doanh nghiệp hiện nay từ nông, lâm, ngư nghiệp đến các doanh nghiệp kinh tế hay các cơ quan quản lý nhà nước, kế toán là bộ phận quan trọng không thể thiếu.

Kế toán là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động. Tất cả những thông tin về kinh tế, tài chính đều phải được qua bộ phận kế toán phân tích, xử lý. Thông qua bộ phận kế toán, những nhà quản lý có thể theo dõi được tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình, diễn biến của thị trường... Từ đó có cơ sở để đưa ra những đánh giá và hướng đi cho doanh nghiệp.

Thực tập tốt nghiệp nhằm thu hẹp khoảng cách giữa chương trình đào tạo và thực tiễn công việc. Đồng thời giúp sinh viên tận dụng những lý thuyết đã học trên ghế nhà trường vào công việc thực tiễn.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng, với sự hướng dẫn giúp đỡ của nhân viên phụ trách kế toán tại Công ty, em đã có hiểu biết sâu hơn về thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị từ đó thấy được tầm quan trọng của nó trong công tác kế toán của đơn vị. Nhận thức được điều đó em đã quyết định lựa chọn đề tài: ***“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng”*** làm đề tài tốt nghiệp cho mình.

Nội dung khóa luận, ngoài lời mở đầu và kết luận, khóa luận bao gồm ba chương như sau:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng.

CHƯƠNG 1**LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA****1.1 . Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.****1.1.1. Khái niệm**

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp và tiền gửi tại các ngân hàng

Với tính linh hoạt cao vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc trang trải chi phí.

1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Cần phải quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ, thường xuyên kiểm soát các khoản thu chi tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, và vì vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng phát sinh rủi ro hơn các loại tài sản khác.

- Kế toán phải cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng, giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

1.1.4. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

+ Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

+ Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;
- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: Giấy bạc ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu,...

1.2.1.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

+ Tài khoản tiền mặt (TK111) dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam và ngoại tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ.

+ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của DN.

+ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

+ Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1122;

- Bên Có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

+ Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và tài khoản có liên quan.

1.2.2.2. Chứng từ kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền, biên lai thu tiền...

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT): gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ.

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT) gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị.

1.2.1.3. Tài khoản sử dụng: Tài khoản 111 “Tiền mặt”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ nhập quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam);

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ xuất quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);

Số dư bên Nợ

Các khoản tiền mặt, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

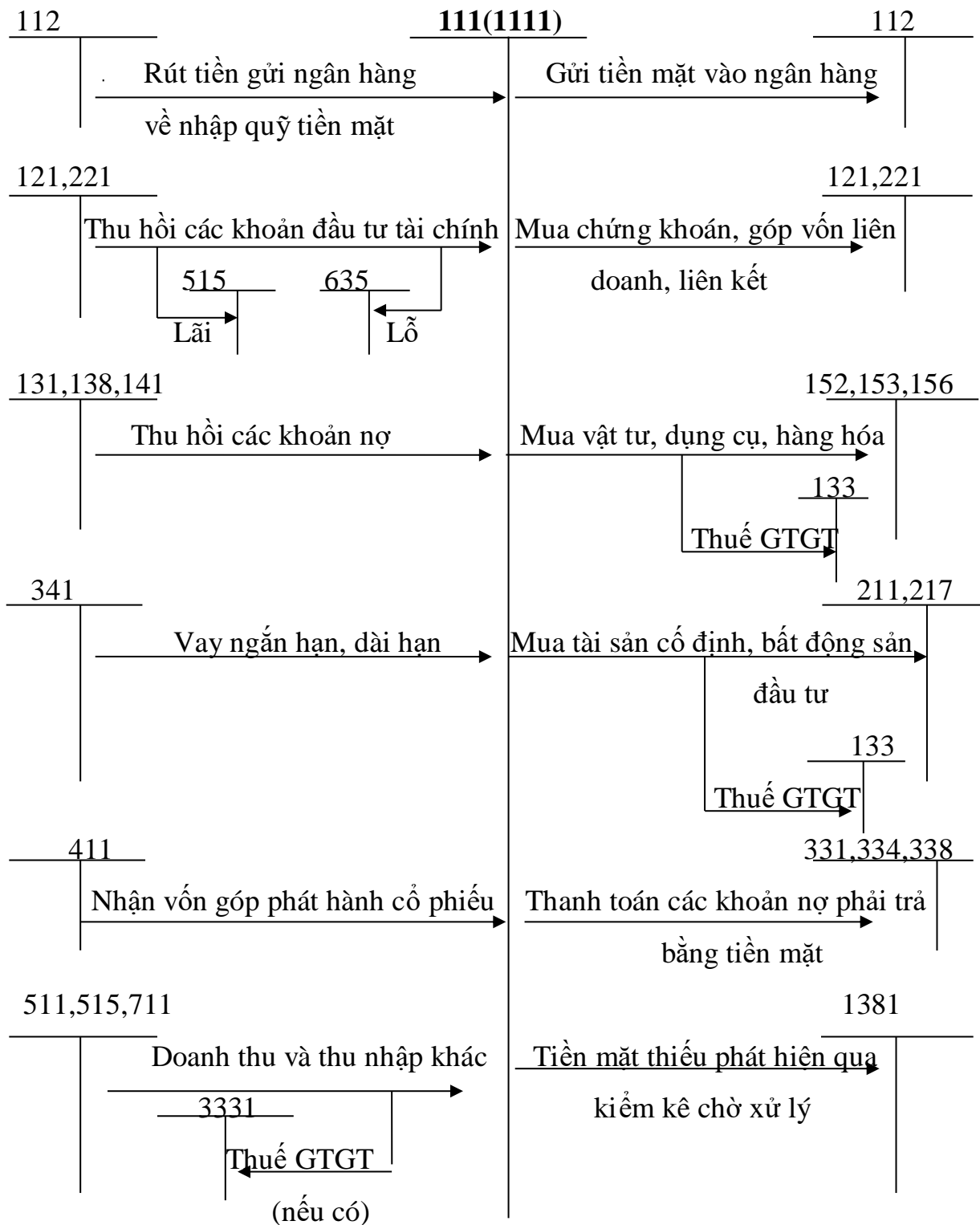
+ TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

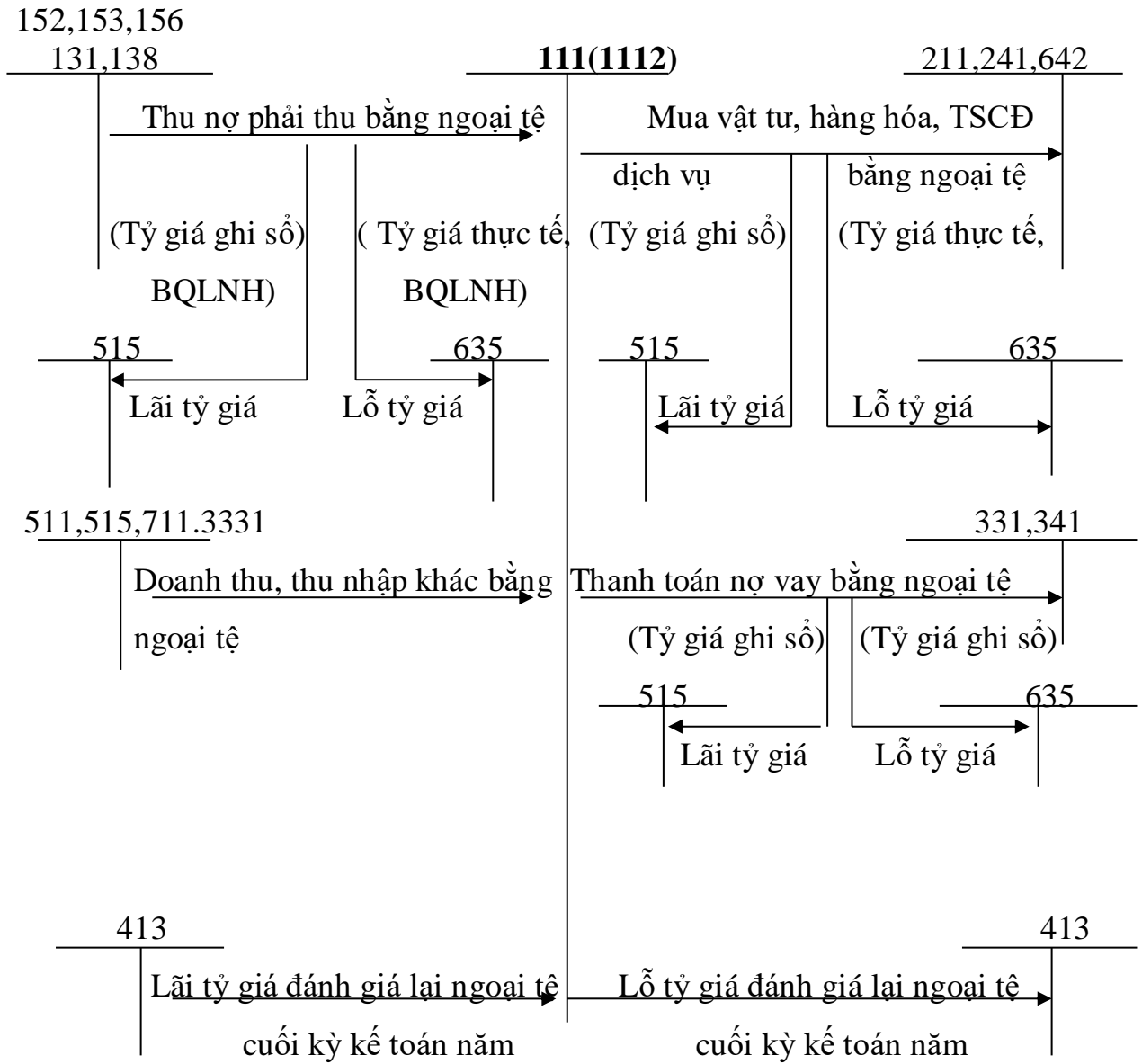
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

❖ Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.



Sơ đồ 1.1: Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt là đồng Việt Nam.

❖ Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.



Sơ đồ 1.2: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt là Ngoại tệ các loại.

1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt thì được gửi vào tài khoản tại Ngân hàng.

1.2.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng.

+ Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

+ Ở những doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

+ Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1122 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của tài khoản 1122.

- Bên Có TK 1122 áp dụng tỷ giá ghi sổ Bình quân gia quyền.

+ Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Bảng sao kê của ngân hàng
- Ủy nhiệm chi
- Ủy nhiệm thu
- Lệnh chi tiền
- Hóa đơn GTGT
- ...

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng: Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”:

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp.

Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ Ngân hàng;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

Số dư bên Nợ

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

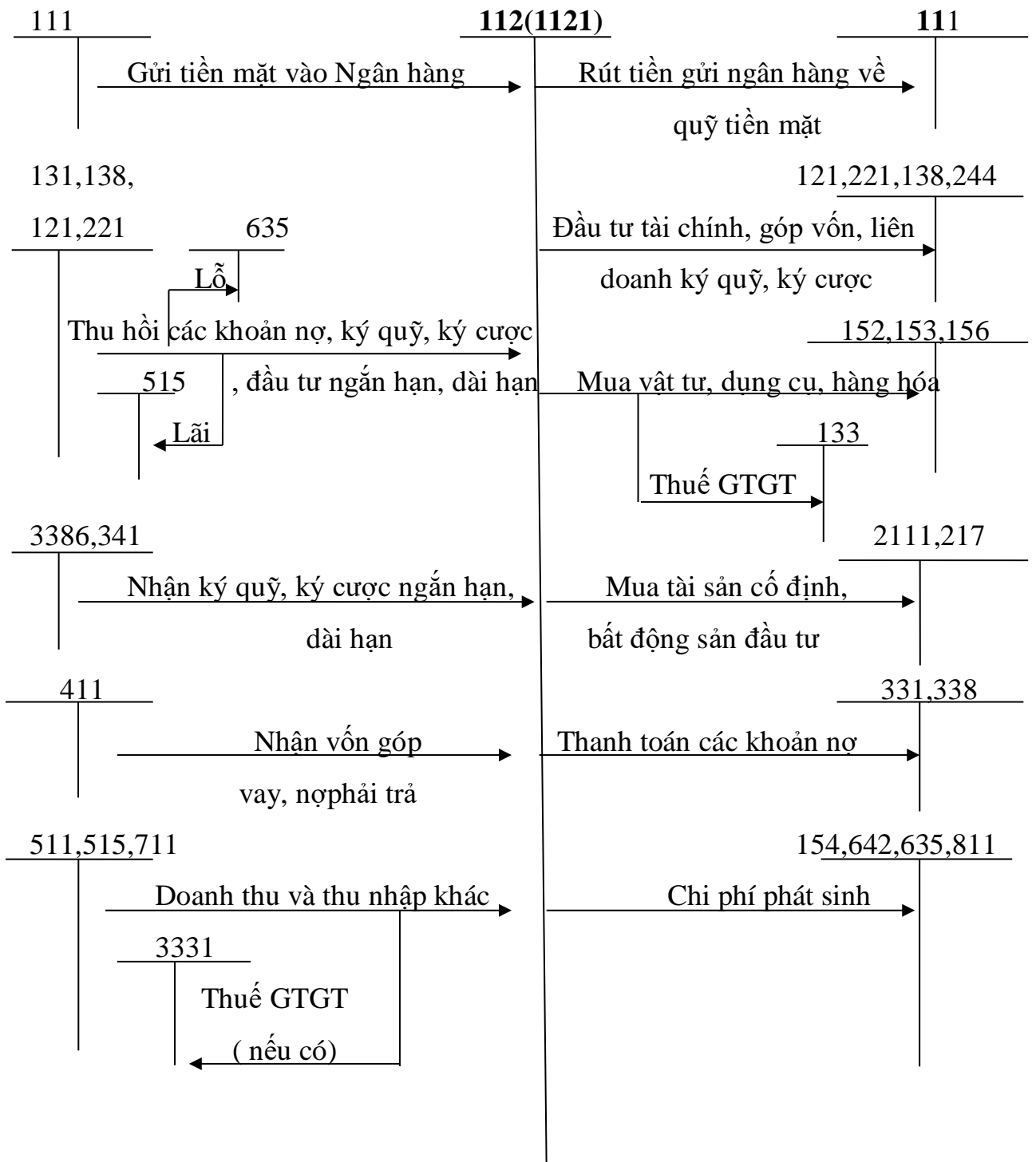
TK 112 bao gồm 2 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

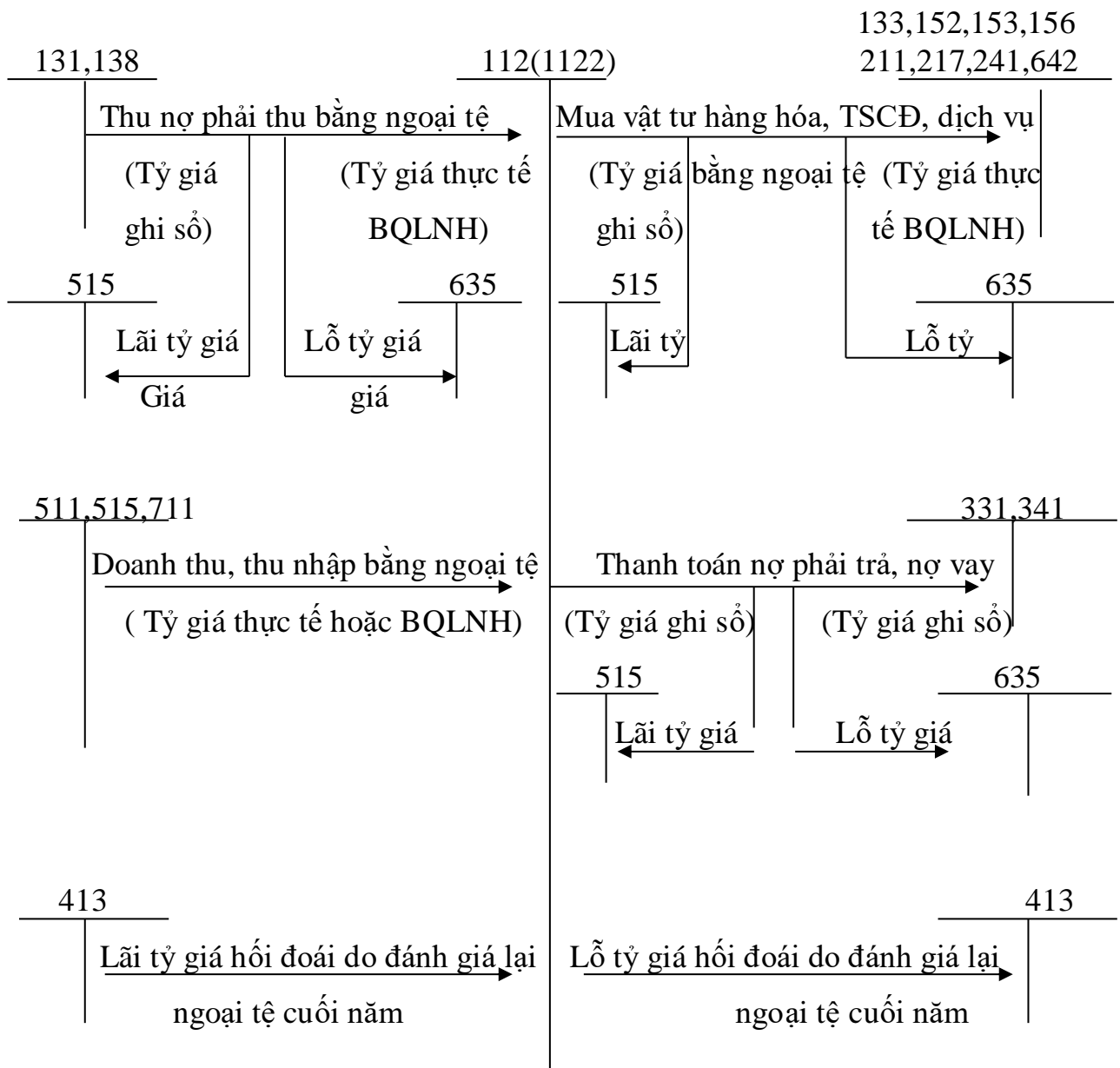
1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

❖ Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.



Sơ đồ 1.4: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng là đồng Việt Nam.

❖ Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.



Sơ đồ 1.5: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng là Ngoại tệ các loại

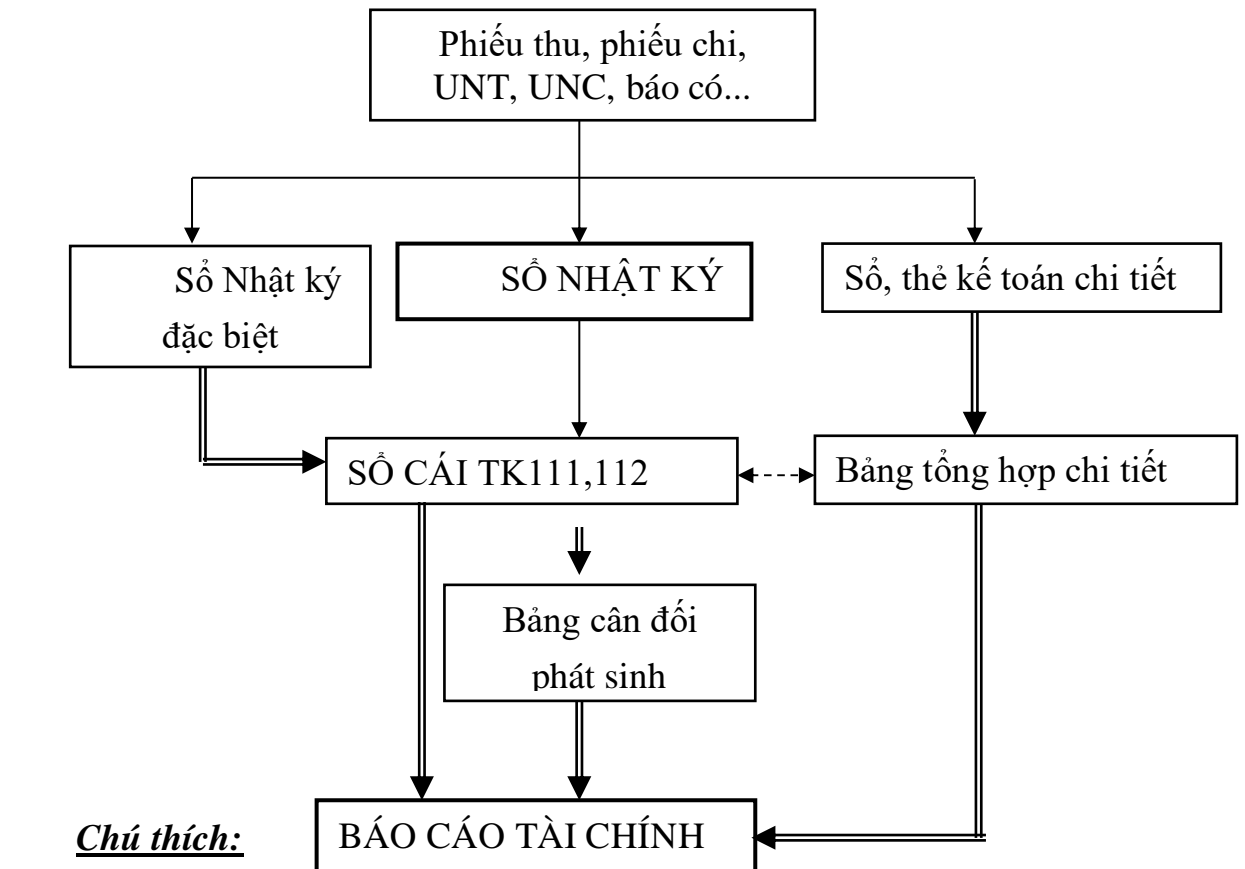
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu.

Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục của thông tư 133/2016/TT-BTC. Theo phụ lục doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.3.1. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung



Chú thích:

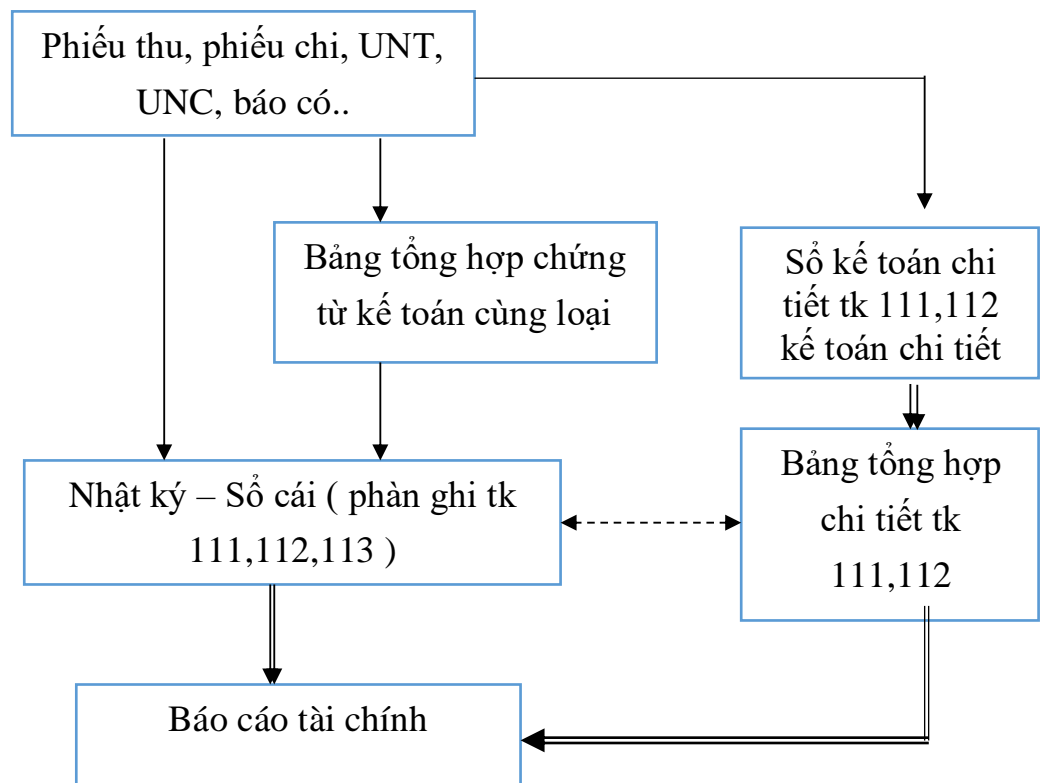
- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái. Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng.

1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái



Chú thích:

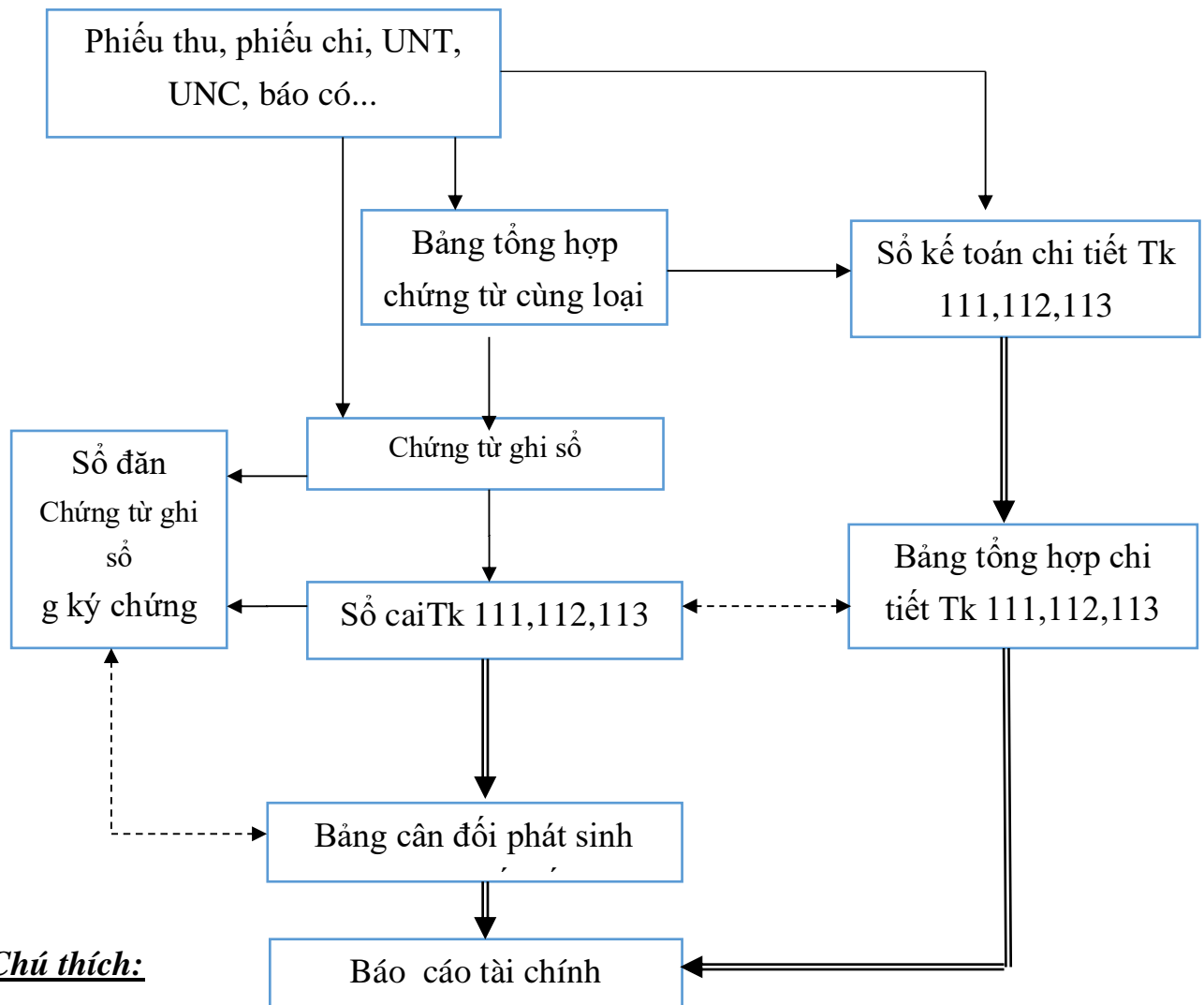
- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- ←- - - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký -sổ cái

Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ phát sinh sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

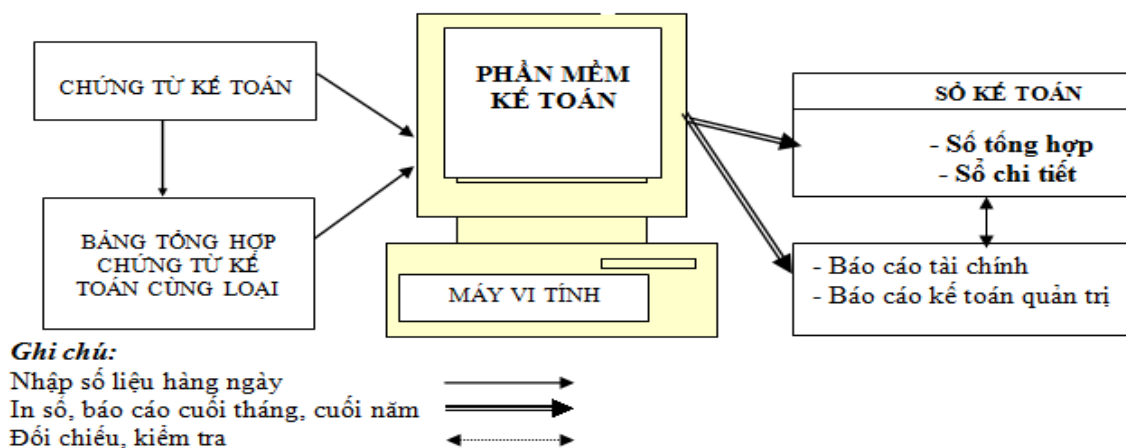
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG

2.1. Khái quát chung của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng.

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng.

- Tên công ty: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG.
- Địa chỉ: My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng.
- Vốn điều lệ : 10.000.000.000 (mười tỷ đồng).
- Mã số thuế : 0200575090.
- Lĩnh vực kinh doanh : Vận chuyển hàng hóa bằng xe Container.
- Giấy chứng nhận kinh doanh số: 0200575090.

Công ty là doanh nghiệp tư nhân được thành lập năm 2005 với tên gọi là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng. Ngày 30/10/2005 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng, đã cấp giấy phép kinh doanh cho công ty chính thức đi vào hoạt động với hình thức là công ty cổ phần. Cho đến nay, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng đã và đang phục vụ và cung cấp dịch vụ vận tải cho nhiều khách hàng có chủ đầu tư là người Việt Nam và người nước ngoài đầu tư tại Việt Nam. Các Tập Đoàn và các công ty lớn, Các cá nhân có nhu cầu.

Mục tiêu của công ty: Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về vận tải hàng hóa bằng container, kết hợp với việc kinh doanh các lĩnh vực khác nhằm thu lợi nhuận tối đa.

❖ Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020-2021.

Hàng năm công ty đều đặt ra chỉ tiêu và lấy đó làm cơ sở để hoàn thành kế hoạch vượt mức. Tổng doanh thu những năm hoạt động gần đây:

Năm	Kế Hoạch	Thực Hiện	Tỷ Lệ
2020	18.000.000.000	19.455.678.124	109.13%
2021	21.000.000.000	22.086.662.050	106.09%

Công ty đã hoàn thành vượt mức với tỷ lệ(%) tăng 9.13% (năm 2019) và tăng 6.09% (năm 2021). Đó là một thực tế rất thuận lợi trong hoạt động của công ty. Lợi nhuận tăng cao do chi phí sử dụng thấp ở mức tối ưu. Để đạt được lợi nhuận và luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch. Các bộ phận của công ty không ngừng cải thiện và thực hiện tốt nhiệm vụ mà bộ phận đó đảm

❖ Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong những năm qua

a. Thuận lợi

Công ty đã xây dựng tốt bộ máy quản lý và tuyển dụng đào tạo, đội ngũ lao động có trình độ, chuyên môn, tay nghề. Ban lãnh đạo công ty giàu kinh nghiệm, biết khai thác và phát huy năng lực của cán bộ công nhân viên.

Công ty đã khai thác, tận dụng lợi thế của mình để tăng nguồn vốn của mình. Công ty luôn gương mẫu và ưu tiên hàng đầu cho Ngân sách Nhà nước và thu nhập của cán bộ, công nhân viên.

Bên cạnh đó, công ty hình thành trên địa bàn có điều kiện giao thông thuận lợi góp phần không nhỏ trong quá trình vận chuyển hàng hóa.

Khách hàng của công ty phần lớn là khách hàng quen. Công ty không những duy trì tốt quan hệ đó mà còn tăng cường mở rộng hợp tác với bạn hàng khác với mục tiêu mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh.

b. Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi trên công ty cũng gặp không ít những khó khăn: Là một công ty có quy mô nhỏ lại trên địa bàn có rất nhiều doanh nghiệp cùng kinh doanh trong lĩnh vực này. Do đó đối thủ cạnh tranh tương đối lớn đòi hỏi công ty cần làm tốt công tác thị trường và dịch vụ chăm sóc khách hàng để thu hút khách hàng.

Trong giai đoạn hiện nay ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên công ty luôn cố gắng nỗ lực khắc phục khó khăn, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2.1.2. Các ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng.

Những lĩnh vực mà Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng. thường tiến hành là:

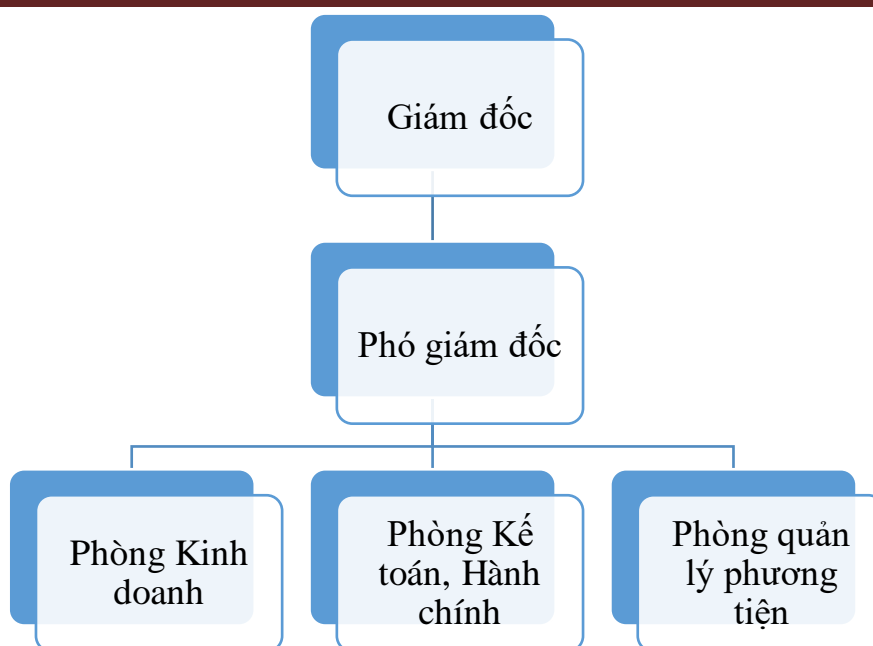
- Vận chuyển hàng hóa bằng container.

- Vận chuyển hàng lẻ bằng xe nhỏ.
- Chuẩn bị hàng hóa để chuyên chở.
- Làm tư vấn cho chủ hàng trong việc chuyên chở hàng hóa.
- Ký kết hợp đồng vận tải trong việc chuyên chở, lưu cước, thuê tàu.
- Làm thủ tục nhận hàng, gửi hàng.
- Dịch vụ khai thuế và làm thủ tục xuất nhập khẩu: Mở tờ khai hải quan, làm lệnh giao nhận hàng hóa.
- Mua bảo hiểm cho hàng hóa.
- Lập các chứng từ cần thiết trong quá trình gửi hàng và nhận hàng.
- Nhận hàng từ chủ hàng, giao cho người chuyên chở và giao cho người nhận.
- Thu xếp chuyên tải hàng hóa.
- Nhận hàng từ người chuyên chở và giao cho người nhận.
- Lưu kho, bảo quản hàng hóa.
- Nhận và kiểm tra các chứng từ cần thiết liên quan đến các quá trình vận tải hàng hóa.
- Thanh toán cước phí, chi phí xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi.
- Thông báo tình hình đi và đến của phương tiện vận tải.
- Thông báo tình hình tổn thất với người chuyên chở.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng.

Để đảm bảo khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh thì cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý trực tiếp với sự lãnh đạo từ trên xuống dưới, từ giám đốc đến các phòng ban để thực hiện việc điều hành quản lý điều hành các hoạt động kinh doanh của công ty.

Bộ máy quản lý điều hành kinh doanh kinh doanh gọn nhẹ, đảm bảo chất lượng và trình độ kỹ thuật nghiệp vụ, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp lấy hiệu quả kinh doanh kinh doanh là chính.



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty

Cơ cấu tổ chức tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng

Nhiệm vụ và chức năng của các phòng ban:

✓ **Giám đốc:**

- + Chịu trách nhiệm cao nhất đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- + Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy nhân sự kinh doanh.
- + Là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể cán bộ công nhân viên của công ty.

✓ **Phó Giám đốc:**

- + Quản lý mọi vấn đề trong quá trình sản xuất kinh doanh theo chiến lược và kế hoạch của mình đề ra.
- + Cùng giám đốc theo dõi quá trình sản xuất kinh doanh và thay mặt giám đốc giải quyết công việc khi giám đốc vắng mặt.

✓ **Phòng kinh doanh:**

- + Chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ giám đốc hoặc phó giám đốc, phụ trách kinh doanh, quan hệ đối tác với khách hàng.

+ Dự báo nhu cầu dịch vụ, đề xuất các phương án giá cả và lập kế hoạch kinh doanh cho cả công ty.

+ Tham mưu cho lãnh đạo về các chiến lược kinh doanh

+ Xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh theo tháng, quý, năm

+ Giám sát và kiểm tra chất lượng công việc, sản phẩm của các bộ phận khác nhằm mang đến khách hàng chất lượng dịch vụ cao

+ Nghiên cứu về thị trường, đối thủ cạnh tranh

+ Xây dựng chiến lược phát triển về thương hiệu

✓ **Phòng kế toán:**

+ Là đơn vị tham mưu giúp giám đốc về quản lý tài chính và tổ chức công tác hạch toán kế toán toàn công ty.

+ Thực hiện đúng các chế độ quy định về quản lý vốn, tài sản và các chế độ khác của nhà nước, có kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm trình Giám đốc.

+ Hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm chỉnh pháp lệnh thống kê, kế toán, các quy định của Nhà nước trong công tác hạch toán kế toán và luật thuế.

+ Tổng hợp quyết toán tài chính và phân tích tình hình tài chính hàng quý, hàng năm.

+ Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách theo chế độ quy định của Nhà nước.

+ Theo dõi tổng hợp tình hình sử dụng và đề xuất biện pháp quản lý mạng lưới kinh doanh của Công ty.

✓ **Phòng quản lý phương tiện:**

+ Tổ chức nghiên cứu, áp dụng kiểm tra, giám sát chặt chẽ quy trình vận chuyển hàng hóa. Theo dõi tình hình vận chuyển bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đề ra.

+ Nghiên cứu cải tiến đổi mới thiết bị nhằm nâng cao chất lượng vận chuyển để vận tải kịp thời, đạt hiệu quả cao.

+ Tiến hành tổng kết, đánh giá chất lượng phục vụ khách hàng, tìm ra những nguyên nhân không đạt để đưa ra biện pháp khắc phục.

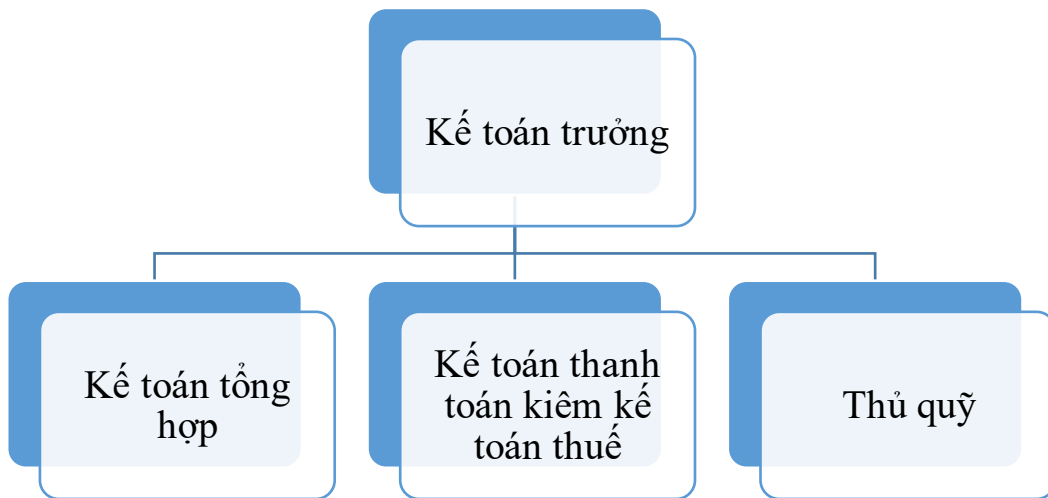
+ Chịu trách nhiệm quản lý, vận chuyển sản phẩm cho khách hàng.

+ Lên kế hoạch sửa chữa phương tiện theo định kỳ.

2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng.

2.1.4.1. Đặc điểm bộ máy kế toán

Để phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của công ty, đồng thời để sử dụng tốt nhất năng lực của đội ngũ kế toán và đảm bảo thông tin nhanh gọn chính xác, theo dõi kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, Công ty áp dụng mô hình bộ máy kế toán tập trung phù hợp với điều kiện của công ty.



Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty

Chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận kế toán:

❖ **Kế toán trưởng:**

- + Kế toán trưởng là người giúp Giám đốc công ty tổ chức chỉ đạo toàn bộ công tác hạch toán kế toán, nắm bắt thông tin kinh tế tài chính doanh nghiệp.
- + Quản lý phân công cụ thể chức năng nhiệm vụ cho từng cán bộ công nhân viên trong phòng phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn của từng người.
- + Chịu sự kiểm tra giám sát về mặt nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán của cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan chức năng của Nhà nước.
- + Kiểm soát toàn bộ các chứng từ sổ sách liên quan phát sinh đến tài chính của công ty. Tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ghi chép hệ thống sổ sách chứng từ kế toán theo đúng quy định của Nhà nước.

❖ **Kế toán tổng hợp:**

- + Là người giám sát các kế toán, yêu cầu các kế toán điều chỉnh nghiệp

vụ kinh tế phát sinh khi xảy ra sai sót.

+ Kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các đơn vị nội bộ, dữ liệu chi tiết và tổng hợp.

+ Kiểm tra các định khoản nghiệp vụ phát sinh.

+ Kiểm tra sự cân đối giữa số liệu kế toán chi tiết và tổng hợp. Kiểm tra số dư cuối kỳ có hợp lý và khớp đúng với các báo cáo chi tiết.

+ Hạch toán thu nhập, chi phí, khấu hao, TSCĐ, công nợ, nghiệp vụ khác, thuế GTGT.

+ Theo dõi, quản lý công nợ toàn công ty.

+ Hướng dẫn xử lý và hạch toán các nghiệp vụ kế toán. Cải tiến phương pháp hạch toán và chế độ báo cáo.

+ Tổng hợp chi phí tính giá thành dịch vụ vận tải.

+ Thống kê và tổng hợp số liệu kế toán khi có yêu cầu để cung cấp số liệu cho giám đốc hoặc các đơn vị chức năng. Lưu trữ dữ liệu kế toán theo quy định

+ Phản ánh đầy đủ, chính xác thời gian và kết quả của CNV: tính đúng và thanh toán đầy đủ, kịp thời tiền lương và các khoản liên quan khác cho CNV. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng, chi tiêu quỹ lương .

+ Tính toán phân bổ hợp lý, chính xác chi phí tiền lương (tiền công) và các khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ cho các đối tượng sử dụng liên quan .

+ Định kỳ tiến hành phân tích tình hình lao động, tình hình quản lý và chi tiêu quỹ lương. Cung cấp các thông tin kinh tế cần thiết cho bộ phận liên quan.

❖ *Kế toán thanh toán kiêm kế toán thuế:*

+ Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời và chính xác các nghiệp vụ thanh toán phát sinh theo từng đối tượng, từng khoản thanh toán có kết hợp với thời hạn thanh toán, đôn đốc việc thanh toán, tránh chiếm dụng vốn lẫn nhau.

+ Lập báo cáo thuế cho tất cả các loại thuế mà công ty áp dụng (thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân), nghĩa vụ nộp thuế GTGT nếu công ty có số thuế phát sinh nghĩa là Đầu ra – Đầu vào.

+ Hàng quý, lập báo quý cho thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, báo cáo sử dụng hóa đơn.

+ Cuối năm: làm báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân

❖ *Thủ quỹ:*

+ Phải tuyệt đối đảm bảo nguyên tắc về thu, chi tiền theo chế độ hiện hành.

+ Kiểm tra các phiếu thu, chi khi các phiếu thu đã đầy đủ chữ ký duyệt kèm theo chứng từ gốc thủ quỹ mới được mở kết để cấp phát tiền.

+ Thường xuyên cập nhật sổ quỹ kịp thời, cuối ngày rút số dư báo tồn quỹ. Cuối tháng lập biên bản kiểm kê quỹ đối chiếu số tiền tồn quỹ thực tế và tồn quỹ trên sổ kế toán.

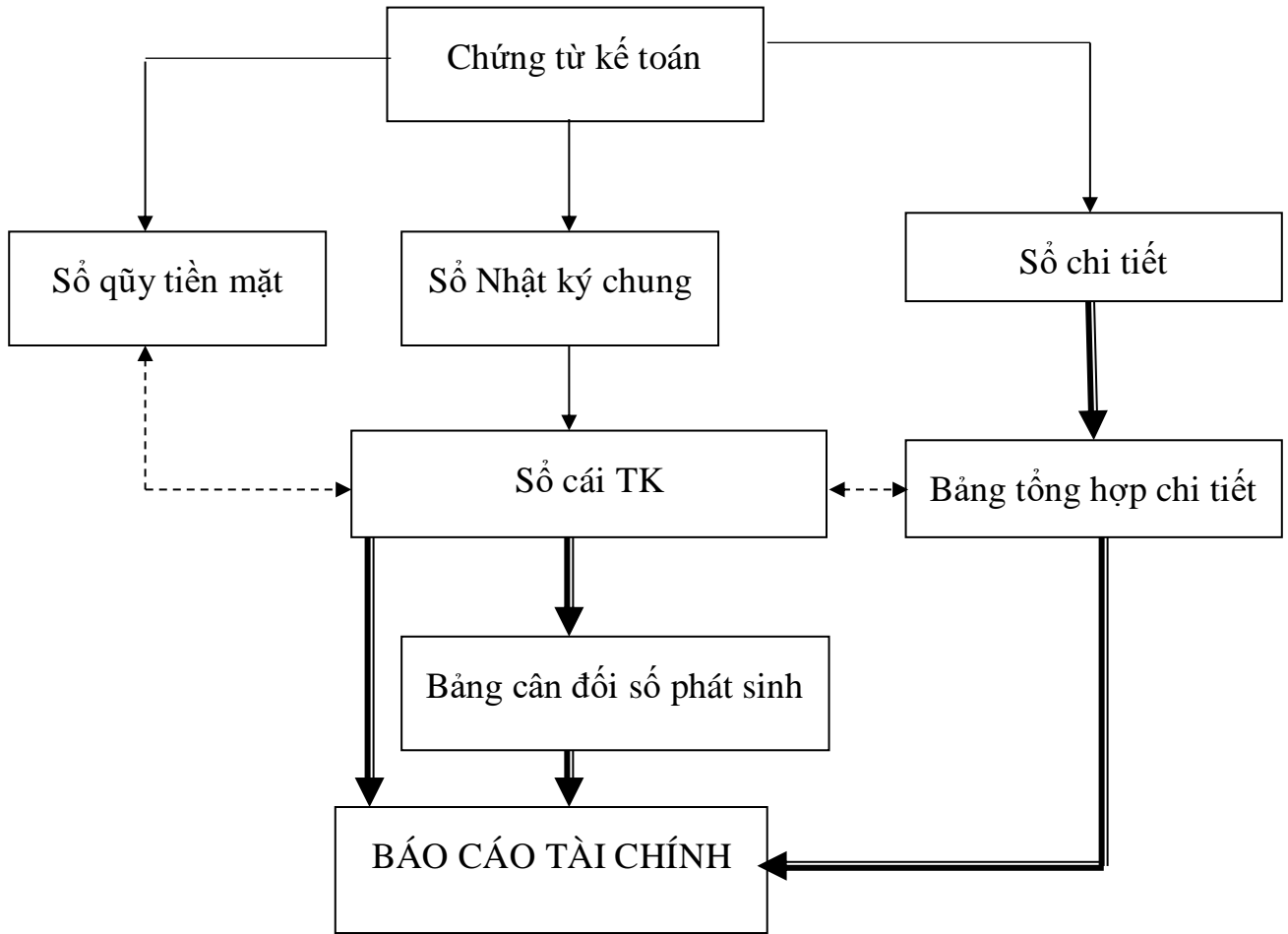
2.1.4.2 Tổ chức vận dụng hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái các tài khoản.
- Các sổ kế toán chi tiết..
- Bảng tổng hợp chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
 - ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
 - <-----> Đối chiếu

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký chung là: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phải được ghi vào sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và nội dung của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên Sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu của sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

2.1.4.3. Chế độ kế toán và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

- Chế độ kế toán: Công ty áp dụng theo chế độ kế toán Việt Nam, được ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC.

- Chế độ chứng từ: Công ty áp dụng hệ thống chứng từ bắt buộc do Bộ tài Chính ban hành. Các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều có chứng từ kế toán chứng minh.

- Hệ thống tài khoản: Công ty áp dụng hệ thống tài khoản trong bảng hệ thống tài khoản theo 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC và các mở các tài khoản chi tiết phù hợp với việc hạch toán của kế toán.

- Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Việc áp dụng hình thức này đối với nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã đáp ứng được yêu cầu dễ dàng kiểm tra, đối chiếu, thuận lợi cho việc phân công công tác.

- Doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ.

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.

- Đơn vị tính và sử dụng trong ghi chép kế toán là: đồng Việt Nam, đơn vị tính là: đồng.

- Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền: Trong nếu có nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển sang VND thực tế tại ngày phát sinh theo tỷ giá thông báo của ngân hàng.

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng.

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động công ty tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất bao gồm tiền mặt quỹ của doanh nghiệp,

tiền gửi các ngân hàng. Với tính linh hoạt cao vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

Vốn bằng tiền của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng bao gồm: tiền mặt tại quỹ tiền quỹ (TK 111) và tiền gửi ngân hàng (TK 112).

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng các nhu cầu về thanh toán các khoản nợ, mua vật tư; vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ.

2.2.1. Thực trạng kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng.

Tiền mặt tại công ty được thủ quỹ quản lý được sử dụng phục vụ cho hoạt động hàng ngày của Công ty. Công ty sử dụng duy nhất tiền VNĐ để giao dịch khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

**** Chứng từ sử dụng***

- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Các chứng từ khác có liên quan.

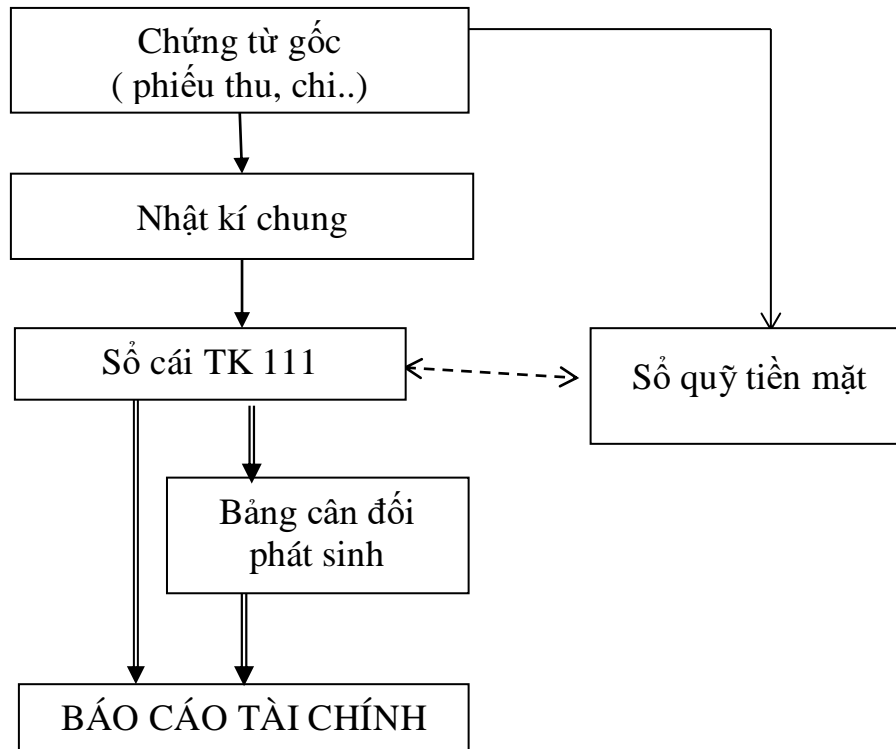
**** Tài khoản sử dụng:***

- TK 111: Tiền mặt.
- TK 1111 – Tiền mặt là VNĐ.

**** Sổ sách sử dụng:***

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 111.
- Sổ quỹ tiền mặt.

**** Quy trình hạch toán***



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, định kỳ ==>

Kiểm tra, đối chiếu <-.-.-.->

Sơ đồ 2.4: Sơ đồ trình ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng.

* Một số ví dụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 04/01/2021, Công ty thanh toán tiền mua văn phòng phẩm bằng tiền mặt, số tiền: 2.585.000 đồng

Biểu số 2.1: Phiếu chi

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng
My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 04 tháng 01 năm 2021

Số: 04

Họ tên người nhận tiền: Vũ Văn Mạnh

Địa chỉ: Phòng Kế toán - Hành chính

Lý do chi: Chi mua văn phòng phẩm

Số tiền: 2.585.000 đồng (*Viết bằng chữ*) Hai triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc HDGTGT 10

Ngày 04 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)

+ Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*). Hai triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT0/001			
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử		Ký hiệu: AA/21E			
Ngày 04 tháng 01 năm 2021		Số: 0000010			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH HẢI PHONG Mã số thuế: 0201204412 Địa chỉ: Số 15 Bạch Đằng - Thị trấn Núi Đèo – Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng Điện thoại: 0225 3.760.128 Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Ngọc Lam Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG Mã số thuế: 0200575090 Địa chỉ: My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng. Số tài khoản: 102010000202178. Tại Ngân hàng TMCP Vietinbank - PGD Thủy Nguyên- Hải Phòng Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Giấy in	Gram	12	68.000	816.000
2	Kẹp tài liệu	Cái	5	45.000	225.000
3	Ghim bấm	Cái	3	25.000	75.000
4	Bút bi	Hộp	4	70.000	280.000
5	Bút xóa	Cái	4	25.000	100.000
6	Máy tính cá nhân	Cái	1	854.000	854.000
Cộng tiền hàng:					2.350.000
Thuế GTGT: 10 %		Tiền thuế GTGT:			235.000
Tổng cộng tiền thanh toán					2.585.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn..					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)		
Ký bởi: CÔNG TY TNHH HẢI PHONG Ký ngày: 04/01/2021					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

* **Ví dụ 2:** Ngày 08/01/2021, Công ty TNHH dịch vụ vận tải biển Hồng Đăng thanh toán tiền cước vận chuyển bằng tiền mặt, số tiền 12.150.000 đồng.

Biểu số 2.3: Phiếu thu

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng
My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 08 tháng 01 năm 2021
Số: 05

Họ tên người nộp tiền: Vũ Văn Mạnh

Địa chỉ: Phòng Kế toán - Hành chính

Lý do nộp: Thu tiền cước vận chuyển của Công ty TNHH dịch vụ vận tải biển Hồng Đăng

Số tiền: 12.150.000 đồng (*Viết bằng chữ*): Mười hai triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Kèm theo chứng từ gốc

Ngày 08 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp	Thủ quỹ
(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)

+ Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*). Mười hai triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

Ví dụ 3: Ngày 12/01/2021 công ty xuất hóa đơn GTGT số 0000012 tiền cước vận chuyển hàng từ ngày 04/01 đến 09/01 cho Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long, thu bằng tiền mặt.

Biểu số 4: Phiếu thu

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng
My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 12 tháng 01 năm 2021

Số: 11

Họ tên người nộp tiền: Vũ Văn Mạnh

Địa chỉ: Phòng Kế toán - Hành chính

Lý do nộp: Thu tiền cước vận chuyển của Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long

Số tiền: 18.900.000 đồng (Viết bằng chữ): Mười tám triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn

Kèm theo 02 chứng từ gốc: Bảng kê cước VT, Hóa đơn GTGT12

Ngày 12 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

+ Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười tám triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

Biểu số 2.5: Hóa đơn giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT0/001			
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử		Ký hiệu: AA/21E			
<i>Ngày 12 tháng 01 năm 2021</i>		Số: 0000012			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG					
Mã số thuế: 0200575090					
Địa chỉ: My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng.					
Điện thoại: 0225 3944816					
Số tài khoản: 102010000202178. Tại Ngân hàng TMCP Vietinbank - PGD Thủy Nguyên- Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Hà Tiến Hồng					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long					
Mã số thuế: 0103005242					
Địa chỉ: Phòng 8 – Tầng 3 – Tòa nhà B – Trung tâm thương mại Savico, số 7-9 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội					
Số TK: 1500 201068870 NHNN phát triển nông thôn VN – CN Long Biên					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Cước vận chuyển từ 04/01 đến 09/01 (Có bảng kê kèm theo)				17.181.818
Cộng tiền hàng					17.181.818
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			1.718.182
Tổng cộng tiền thanh toán					18.900.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười tám triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn</i>					
Người mua hàng <i>(Ký và ghi rõ họ, tên)</i>			Người bán hàng <i>(Ký và ghi rõ họ, tên)</i>		
Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG					
Ký ngày: 12/01/2021					
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.6: Bảng kê cước vận chuyển

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG								
Mã số thuế: 0200575090								
Địa chỉ: My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng.								
Điện thoại: 0225 3944816								
Số tài khoản: 102010000202178. Tại Ngân hàng TMCP Vietinbank - PGD Thủy Nguyên- Hải Phòng								
BẢNG KÊ								
CƯỚC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA								
Từ ngày 04/01/2021 đến ngày 09/01/2021								
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Liên Sơn Thăng Long								
Mã số thuế: 0103005242								
Địa chỉ: Phòng 8 – Tầng 3 – Tòa nhà B – Trung tâm thương mại Savico, số 7-9 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội								
T	Ngày tháng	Nội dung	Điểm đi	Điểm đến	Loại cont	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	04/01/20	Cước vận chuyển	Thủy Nguyên – HP	Gia Lâm – Hà Nội	Cont 40	2	3.150.000	6.300.000
2	05/12/20	Cước vận chuyển	Thủy Nguyên – HP	Gia Lâm – Hà Nội	Cont 40	2	3.150.000	6.300.000
3	06/12/20	Cước vận chuyển	Thủy Nguyên – HP	Gia Lâm – Hà Nội	Cont 40	2	3.150.000	6.300.000
Cộng (Bao gồm cả VAT 10%)								18.900.000
Bảng chữ: <i>Mười tám triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn</i>								
<i>Hải phòng, ngày 12 tháng 01 năm 2021</i>								
KHÁCH HÀNG <i>Ký tên</i>			CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG <i>Người đại diện</i>					
<i>(Bảng kê là cơ sở để xuất hóa đơn GTGT)</i>								

Ví dụ 4: Ngày 16/01/2021, công ty mua dầu Dầu Diezel 0.05S-II của Công ty Xăng dầu Khu vực III, trị giá mua có VAT 10% theo hóa đơn GTGT số 0000186: 18.051.550 đồng, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng Đã thanh toán bằng tiền mặt.

Biểu số 2.7: Phiếu chi

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng
My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 16 tháng 01 năm 2021

Số: 15

Họ tên người nhận tiền: Vũ Văn Mạnh

Địa chỉ: Phòng Kế toán - Hành chính

Lý do chi: Chi mua dầu cho Công ty xăng dầu khu vực III

Số tiền: 18.051.550 đồng (Viết bằng chữ): Mười tám triệu, không trăm năm mươi một nghìn đồng chẵn

Kèm theo 01 chứng từ gốc HDGTGT186

Ngày 16 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

+ Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười tám triệu, không trăm năm mươi một nghìn đồng chẵn

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

Biểu số 2.8: Hóa đơn GTGT

	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT0/001		
	Bản thể hiện của hóa đơn điện tử		Ký hiệu: AA/21E		
				Số: 0000186	
<i>Ngày 16 tháng 01 năm 2021</i>					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III					
Mã số thuế: 0200120833					
Địa chỉ: Số 1 Sở Dầu - Phường Sở Dầu - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng					
Điện thoại: 0225-3850532					
Số tài khoản: : 1100000009988 – Ngân hàng Công thương Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Hà					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG					
Mã số thuế: 0200575090					
Địa chỉ: My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng.					
Số tài khoản: 102010000202178. Tại Ngân hàng TMCP Vietinbank - PGD Thủy Nguyên- Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
	Dầu Diezel 0.05S-II	Lít	1.150	14.270	16.410.500
Cộng tiền hàng					16.410.500
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			1.641.050
Tổng cộng tiền thanh toán					18.051.550
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười tám triệu, không trăm năm mươi một nghìn đồng chẵn</i>					
Người mua hàng <i>(Ký và ghi rõ họ, tên)</i>			Người bán hàng <i>(Ký và ghi rõ họ, tên)</i>		
Ký bởi: Công ty Xăng dầu Khu vực III					
Ký ngày: 16/01/2021					
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					
<small>Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106</small>					

Biểu số 2.9: Trích sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng
My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

Đơn vị: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
04/01/21	PC04 HD10	04/01/21	Chi tiền mua văn phòng phẩm	642 133 111	2.350.000 235.000	2.585.000
...
08/01/21	PT05	08/01/21	Thu tiền cước vận tải của công ty Hồng Đặng	111 131	12.150.000	12.150.000
			...			
12/01/21	HD12 PT11	12/01/21	Thu tiền cước vận chuyển hàng cho công ty Cổ phần Liên sơn Thăng Long	111 511 333	18.900.000	17.181.818 1.718.182
			...			
16/01/21	HD 186 PC15	16/01/21	Thanh toán tiền mua dầu cho công ty xăng dầu khu vực III	154 133 111	16.410.500 1.641.050	18.051.550
			...			
21/01/21	BN15	21/01/21	Thanh toán tiền mua dầu cho công ty xăng dầu Pvoil Hải Phòng	331 112	40.000.000	40.000.000
			...			
23/01/21	BC26	23/01/21	Công ty TNHH Thanh Vân thanh toán tiền cước vận chuyển	112 131	15.500.000	15.500.000
			...			
25/01/21	HD25 BC29	25/01/21	Công ty cổ phần Cửa Biên thanh Vân thanh toán tiền cước vận chuyển	112 511 333	48.750.000	44.318.182 4.431.818
			...			
28/01/21	BN17 HD248	28/01/21	Thanh toán tiền mua dầu cho công ty xăng dầu khu vực III	154 133 112	33.534.500 3.353.450	36.887.950
			...			
			Cộng phát sinh năm		121.358.642.513	121.358.642.513

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.10: Trích sổ cái tài khoản

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng
My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Tiền mặt, Số hiệu: 111
Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		765.442.003	
			Số phát sinh			
			...			
04/01/21	PC04 HD10	04/01/21	Chi tiền mua văn phòng phẩm	642 133		2.350.000 235.000
			...			
08/01/21	PT05	08/01/21	Thu tiền cước vận tải của công ty Hồng Đăng	131	12.150.000	
			...			
12/01/21	HD12 PT11	12/01/21	Thu tiền cước vận chuyển hàng cho công ty Cổ phần Liên sơn Thăng Long	511 333	17.181.818 1.718.182	
			...			
16/01/21	HD 186 PC15	16/01/21	Thanh toán tiền mua dầu cho công ty xăng dầu khu vực III	154 133		16.410.500 1.641.050
			...			
19/01/21	HD 021 PC17	19/01/21	Chi tiếp khách	642 133		3.000.000 300.000
			...			
20/01/21	HD 81 PC18	20/01/21	Thanh toán tiền mua khóa cửa VP	642 133		450.000 45.000
			...			
			Cộng phát sinh năm		11.883.449.685	12.284.755.103
			Số dư cuối năm		364.136.585	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.11: Sổ quỹ tiền mặt

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng
Đ/C: My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Mẫu số: S05- DN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NTCT	Chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
			Số dư đầu năm:			765.442.003
					
04/01/21		PC04	Chi tiền mua căn phòng phẩm		2.585.000	85.254.900
			...			
08/01/21	PT05		Thu tiền cước vận tải của công ty Hồng Đăng	12.150.000		182.351.100
			...			
12/01/21	PT11		Thu tiền cước vận tải của công ty Cổ phần Liên sơn Thăng Long	18.900.000		95.600.442
			...			
16/01/21		PC15	Thanh toán tiền mua dầu cho công ty xăng dầu khu vực III		18.051.550	241.560.321
		
			Cộng phát sinh năm	11.883.449.685	12.284.755.103	
			Số dư cuối năm:			364.136.585

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

2.2.2. Thực trạng kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng.

Công ty mở tài khoản tiền gửi là đồng Việt Nam, không có tài khoản ngoại tệ tại một ngân hàng duy nhất là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Hải Phòng (Vietin Bank). Do đó số liệu trên sổ cái tài khoản theo dõi tiền gửi ngân hàng luôn khớp với số liệu trên Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng.

**** Chứng từ sử dụng:***

- Giấy báo nợ
- Giấy báo có
- Ủy nhiệm chi.
- Ủy nhiệm thu
- Hóa đơn GTGT.
- Chứng từ khác có liên quan.

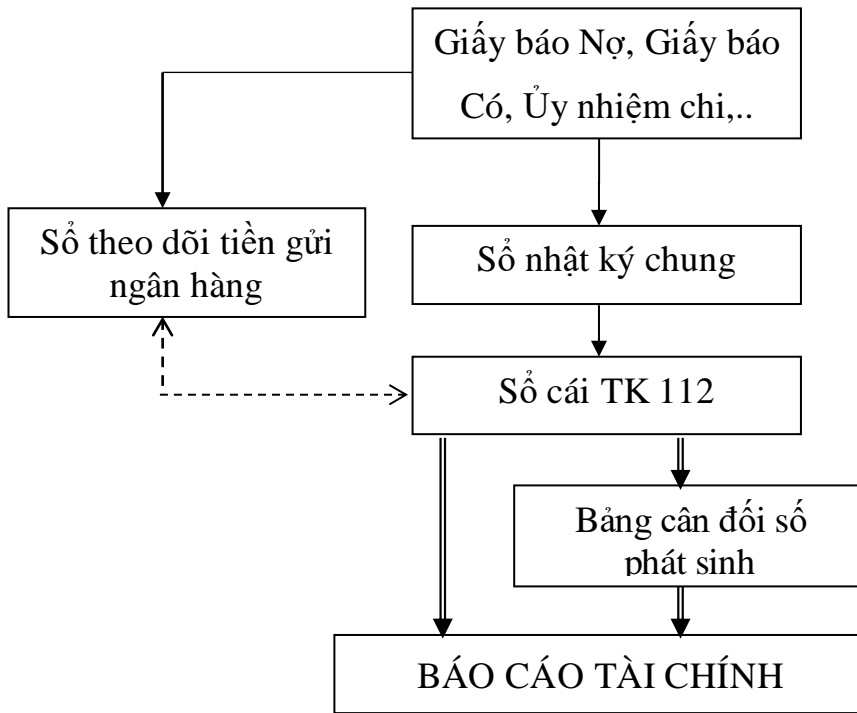
**** Tài khoản sử dụng:***

- TK 112: Tiền gửi ngân hàng.

**** Sổ sách sử dụng:***

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ cái 112.
- Sổ tiền gửi ngân hàng.

**** Quy trình hạch toán:***



Ghi chú: Ghi hàng ngày
 Ghi cuối tháng, định kỳ
 Kiểm tra, đối chiếu

Sơ đồ 2.5: Sơ đồ trình ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng.

* Một số ví dụ minh họa:

Biểu số 2.13: Giấy báo nợ



NH TMCP Công thương
CN Hải Phòng-PGD Thủy Nguyên

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 21/01/2021

Mã GDV: BTTA

Số GD: 00015

Giờ: 14:45:27

Kính gửi: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG**

Mã số thuế: 0200575090

Ngân hàng TMCP Công thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 102010000202178

Số tiền bằng số: 40.000.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn.

Nội dung: Thanh toán tiền mua dầu cho Công ty Xăng dầu PVoil

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

***Ví dụ 2:** Ngày 23/01/2021, Công ty TNHH Thanh Vân thanh toán tiền cước vận tải, số tiền 15.500.000 đồng, bằng tiền gửi ngân hàng.

Biểu số 2.14: Giấy báo có

 VietinBank.	GIẤY BÁO CÓ Ngày 23/01/2021	Mã GDV: BTTA Số GD: 00026 Giờ: 15:25:13
NH TMCP Công thương CN Hải Phòng-PGD Thủy Nguyên		
Kính gửi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG Mã số thuế: 0200575090		
Ngân hàng TMCP Công thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 102010000202178		
Số tiền bằng số: 15.500.000 đồng		
Số tiền bằng chữ: Mười lăm triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn		
Nội dung: Công ty TNHH Thanh Vân thanh toán tiền cước vận chuyển hàng		
GIAO DỊCH VIÊN	KIỂM SOÁT	

Ví dụ 3: Ngày 25/01/2021 công ty xuất hóa đơn GTGT số 0000025 thu tiền cước vận chuyển hàng cho Công ty Cổ phần Cửa Biển bằng tiền gửi ngân hàng.

Biểu số 2.15: Hóa đơn giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT0/001		
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử			Ký hiệu: AA/21E		
Ngày 25 tháng 01 năm 2021			Số: 0000025		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG					
Mã số thuế: 0200575090					
Địa chỉ: My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng.					
Điện thoại: 0225 3944816					
Số tài khoản: 102010000202178. Tại Ngân hàng TMCP Vietinbank - PGD Thủy Nguyên- Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Hà Văn Mạnh					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Cửa Biển					
Mã số thuế: 0200579828					
Địa chỉ: Khu hậu cần sau Cảng, Phường Nam Hải, Quận Hải An, TP Hải Phòng					
Số TK: 1500 201068480 NHNN phát triển nông thôn VN – CN Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Cước vận chuyển gỗ (Hải Phòng–Hưng Yên)				44.318.182
Cộng tiền hàng					44.318.182
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT		4.431.818	
Tổng cộng tiền thanh toán					48.750.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)		
Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG Ký ngày: 25/01/2021					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.16: Bảng kê cước vận chuyển


CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG								
Mã số thuế: 0200575090								
Địa chỉ: My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng.								
Điện thoại: 0225 3944816								
Số tài khoản: 102010000202178. Tại Ngân hàng TMCP Vietinbank - PGD Thủy Nguyên- Hải Phòng								
BẢNG KÊ CƯỚC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA								
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Cửa Biển								
Mã số thuế: 0200579828								
Địa chỉ: Khu hậu cần sau Cảng, Phường Nam Hải, Quận Hải An, TP Hải Phòng								
Số TK: 1500 201068480 NHNN phát triển nông thôn VN – CN Hải Phòng								
T	Ngày tháng	Nội dung	Điểm đi	Điểm đến	Loại xe	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	22/01/20	Cước vận chuyển	Đình Vũ – HP	Khoái Châu – Hung Yên	Romoooc	5	3.250.000	16.250.000
2	23/12/20	Cước vận chuyển	Đình Vũ – HP	Khoái Châu – Hung Yên	Romoooc	5	3.250.000	16.250.000
3	25/12/20	Cước vận chuyển	Đình Vũ – HP	Khoái Châu – Hung Yên	Romoooc	5	3.250.000	16.250.000
Cộng (Bao gồm cả VAT 10%)								48.750.000
Bảng chữ: <i>Mười tám triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn</i>								
<i>Hải phòng, ngày 25 tháng 01 năm 2021</i>								
KHÁCH HÀNG <i>Ký tên</i>			CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG <i>Người đại diện</i>					
<i>(Bảng kê là cơ sở để xuất hóa đơn GTGT)</i>								

Biểu số 2.17: Giấy báo có

 VietinBank.	GIẤY BÁO CÓ Ngày 25/01/2021	Mã GDV: BTTA Số GD: 00029 Giờ: 14:30:24
NH TMCP Công thương CN Hải Phòng-PGD Thủy Nguyên		
Kính gửi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG Mã số thuế: 0200575090		
Ngân hàng TMCP Công thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 102010000202178		
Số tiền bằng số: 48.750.000 đồng		
Số tiền bằng chữ: <i>Bốn mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn</i>		
Nội dung: Công ty TNHH Thanh Vân thanh toán tiền cước vận chuyển hàng		
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT

Ví dụ 4: Ngày 28/01/2021, công ty mua dầu Dầu Diezel 0.05S-II của Công ty Xăng dầu Khu vực III, trị giá mua chưa có VAT 10% theo hóa đơn GTGT số 0000248 là: 33.534.500 đồng, thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.

Biểu số 2.18: Hóa đơn GTGT

		Mẫu số: 01GTKT0/001 Ký hiệu: AA/21E Số: 0000248			
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Bản thể hiện của hóa đơn điện tử Ngày 28 tháng 01 năm 2021					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III Mã số thuế: 0200120833 Địa chỉ: Số 1 Sở Dầu - Phường Sở Dầu - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng Điện thoại: 0225-3850532 Số tài khoản: : 1100000009988 – Ngân hàng Công thương Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Ngọc Lam Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG Mã số thuế: 0200575090 Địa chỉ: My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng. Số tài khoản: 102010000202178. Tại Ngân hàng TMCP Vietinbank - PGD Thủy Nguyên- Hải Phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
	Dầu Diezel 0.05S-II	Lít	2.350	14.270	33.534.500
Cộng tiền hàng					33.534.500
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			3.353.450
Tổng cộng tiền thanh toán					36.887.950
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm năm mươi đồng chẵn</i>					
Người mua hàng <i>(Ký và ghi rõ họ, tên)</i>			Người bán hàng <i>(Ký và ghi rõ họ, tên)</i>		
Ký bởi: Công ty Xăng dầu Khu vực III Ký ngày: 28/01/2021					
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i> Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106					

Biểu số 2.19: Giấy báo có

 VietinBank.	GIẤY BÁO NỢ Ngày 28/01/2021	Mã GDV: BTTA Số GD: 00017 Giờ: 14:25:27
NH TMCP Công thương CN Hải Phòng-PGD Thủy Nguyên		
Kính gửi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THẮNG Mã số thuế: 0200575090		
Ngân hàng TMCP Công thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Nợ: 102010000202178		
Số tiền bằng số: 36.887.950 đồng		
Số tiền bằng chữ: <i>Ba mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm năm mươi đồng chẵn</i>		
Nội dung: Thanh toán tiền mua dầu cho Công ty Xăng dầu Khu vực III, theo hóa đơn số 0000248		
GIAO DỊCH VIÊN	KIỂM SOÁT	

Biểu số 2.20: Nhật ký chung

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng
My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Mẫu số: S03a- DNN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC ngày
26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
04/01/21	PC04 HD10	04/01/21	Chi tiền mua văn phòng phẩm	642 133 111	2.350.000 235.000	2.585.000
...
08/01/21	PT05	08/01/21	Thu tiền cước vận chuyển hàng cho công ty Hồng Đăng	111 131	12.150.000	12.150.000
			...			
12/01/21	HD12 PT11	12/01/21	Thu tiền cước vận tải của công ty Cổ phần Liên sơn Thăng Long	111 511 333	18.900.000	17.181.818 1.718.182
			...			
16/01/21	HD 186 PC15	16/01/21	Thanh toán tiền mua dầu cho công ty xăng dầu khu vực III	154 133 111	16.410.500 1.641.050	18.051.550
			...			
21/01/21	BN15	21/01/21	Thanh toán tiền mua dầu cho công ty xăng dầu Pvoil Hải Phòng	331 112	40.000.000	40.000.000
			...			
23/01/21	BC26	23/01/21	Công ty TNHH Thanh Vân thanh toán tiền cước vận chuyển	112 131	15.500.000	15.500.000
			...			
25/01/21	HD25 BC29	25/01/21	Công ty cổ phần Cửa Biển thanh Vân thanh toán tiền cước vận chuyển	112 511 333	48.750.000	44.318.182 4.431.818
			...			
28/01/21	BN17 HD248	28/01/21	Thanh toán tiền mua dầu cho công ty xăng dầu khu vực III	154 133 112	33.534.500 3.353.450	36.887.950
			...			
			Cộng phát sinh năm		121.358.642.513	121.358.642.513

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.21: Trích sổ cái tài khoản

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng
My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng, Số hiệu: 112
Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		58.326.487	
			...			
21/01/21	BNI5	21/01/21	Thanh toán tiền mua dầu cho công ty xăng dầu Pvoil Hải Phòng	331		40.000.000
			...			
23/01/21	BC26	23/01/21	Công ty TNHH Thanh Vân thanh toán tiền cước vận chuyển	131	15.500.000	
			...			
25/01/21	HD25 BC29	25/01/21	Công ty cổ phần Cửa Biển thanh Vân thanh toán tiền cước vận chuyển	511 333	44.318.182 4.431.818	
			...			
28/01/21	BNI7 HD248	28/01/21	Thanh toán tiền mua dầu cho công ty xăng dầu khu vực III	154 133		33.534.500 3.353.450
			...			
30/01/21	PT20 BN19	30/01/21	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	111		50.000.000
			...			
30/1/21	BN20 HD101	30/1/21	Thanh toán tiền mua vật tư	154 133		16.250.240 1.625.024
			...			
			Cộng phát sinh năm		19.586.542.668	19.125.698.742
			Số dư cuối kỳ		519.170.413	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.22: Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng
Đ/C: My Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Mẫu số: S08- DN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài Chính)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng Vietinbank

Loại tiền: VNĐ

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
Số hiệu	Ngày			Gửi vào	Rút ra	Tồn
		<u>Số dư đầu năm</u>				58.326.487
		...				
BN15	21/01/21	Thanh toán tiền mua dầu cho công ty xăng dầu Pvoil Hải Phòng	331		40.000.000	121.335.640
		...				
BC26	23/01/21	Công ty TNHH Thanh Vân thanh toán tiền cước vận chuyển	131	15.500.000		88.267.331
		...				
HD25 BC29	25/01/21	Công ty cổ phần Cửa Biển thanh Vân thanh toán tiền cước vận chuyển	511 333	44.318.182 4.431.818		364.336.941
		...				
BN17 HD248	28/01/21	Thanh toán tiền mua dầu cho công ty xăng dầu khu vực III	154 133		33.534.500 3.353.450	442.335.954
		...				
		Cộng phát sinh năm		19.586.542.668	19.125.698.742	
		<u>Số dư cuối năm</u>				519.170.413

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

**MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC
KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ TOÀN THẮNG****3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty
TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng**

Để có được thành công như ngày hôm nay, công ty đã từng phải trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách. Nhưng nhờ vào sự nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ cán bộ công nhân viên trong công ty, cũng như sự cố gắng tìm hiểu đáp ứng nhu cầu thị trường của đội ngũ quản lý, công ty đã ngày càng trở nên vững mạnh, đời sống nhân viên được nâng cao và góp một phần vào Ngân sách Nhà nước.

Để có những thành tựu đó không thể kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán trong công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý và hoạt động có nề nếp, khoa học. Mỗi người đều có nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau về nghiệp vụ để đảm bảo số liệu hạch toán được kịp thời, chính xác và thông suốt. Đồng thời, các cán bộ kế toán nhiệt tình, tiếp cận nhanh chóng với chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo trong nghiệp vụ mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Công tác quản lý kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng không ngừng được củng cố và hoàn thiện, thực sự trở thành công cụ đắc lực phục vụ cho quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của công ty. Bởi chỉ có quản lý tốt thì kinh doanh mới tốt, công tác kế toán có tốt thì thông tin kế toán mới đảm bảo được độ chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ cho quản trị nội bộ cũng như làm cơ sở để đưa ra các chiến lược kinh doanh tối ưu.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Toàn Thắng, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu và nhược điểm như sau:

3.1.1. Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền**❖ Về bộ máy kế toán**

Công ty tổ chức bộ máy kế toán tổ chức tương đối hoàn chỉnh và khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính trong việc đưa ra quyết định quản lý và chỉ đạo kinh doanh kịp thời của Ban giám đốc công ty, đồng thời tạo điều kiện cho công tác phân công lao động chuyên môn theo từng phân hành, nâng cao trình độ quản lý, nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm của từng cán bộ kế toán công ty.

Các phân hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán cụ thể. Giữa các nhân viên kế toán có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phân hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xác định được kết quả kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

❖ Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán sổ Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

❖ Về chứng từ kế toán sử dụng

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo TT số 133/2016TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

❖ Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

❖ Về hạch toán kế toán

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt của thủ quỹ được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu trên sổ kế toán với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

- Hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách thường xuyên liên tục.

❖ Về việc lập và thời gian lập báo cáo tài chính

Công ty thực hiện theo đúng chế độ quy định. Các báo cáo tài chính được nộp cho cơ quan thuế, ngân hàng theo đúng thời gian quy định.

3.1.1. Những hạn chế trong công tác kế toán vốn bằng tiền

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì

vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

❖ Về Hình thức thanh toán

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng. Điều đó thể hiện bằng việc có những khoản tiền có giá trị tương đối lớn nhưng công ty vẫn dùng tiền mặt trong khi có thể chuyển khoản, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty, dễ xảy ra mất mát.

❖ Công ty không tiến hành kiểm kê quỹ thường xuyên

Lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch dù không lớn nhưng việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê định kỳ. Do đó không xác định được số chênh lệch giữa tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất kịp thời. Nhưng hiện tại công ty không tiến hành kiểm kê quỹ thường xuyên, một quý, thậm chí một năm công ty mới tiến hành kiểm kê quỹ một lần.

❖ Về việc hiện đại hóa công tác kế toán

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc chỉ áp dụng kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng

Việc nâng cao hiệu quả vốn bằng tiền chính là một trong các biện pháp tích cực nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của công ty. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để từng bước hoàn thiện công tác

kế toán nói chung và công tác vốn bằng tiền nói riêng nhằm giúp việc kinh doanh đạt hiệu quả tốt hơn.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

3.2.1. Hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng. Điều đó thể hiện bằng việc có những khoản tiền có giá trị tương đối lớn nhưng công ty vẫn dùng tiền mặt trong khi có thể chuyển khoản, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty, dễ xảy ra mất mát.

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt dù khoản tiền đó là lớn hay nhỏ. Bởi việc thanh toán các khoản tiền qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp...
- Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời.
- Bên cạnh đó, việc trả lương cho cán bộ công nhân viên theo hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hiện nay không còn phù hợp nữa. Do vậy Công ty nên tạo tài khoản riêng cho mỗi người lao động, hàng tháng tiến hành việc trả lương theo hình thức thanh toán thông qua thẻ ATM. Việc này sẽ làm giảm áp lực công việc cho Thủ quỹ, tránh những sai sót nhầm lẫn trong quá trình trả lương lại không cần dự trữ một lượng tiền nhất định tại quỹ.

3.2.2. Hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc đột xuất giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều

phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết. Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ (Biểu 3.1):

Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:.....
Bộ phận:.....

Mẫu số: 08a - TT
(Ban hành theo TT số: 133/2016 TT- BTCN ngày
26/08/2016 của BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào giờ ngày tháng năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:Đại diện kế toán

Ông/Bà:Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà:Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế	x
1	Trong đó:		
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II)	x

- Lý do:

+ Thừa:

+ Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

Biểu 3.2: Kết quả kiểm kê quỹ

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng
 Mỹ Sơn, Ngũ Lão, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Mẫu số: 08a - TT
 (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
 Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số: 01

Hôm nay, vào 14 giờ 00 ngày 31 tháng 12 năm 2021

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: Nguyễn Thị Lành Đại diện kế toán

Ông/Bà: Nguyễn Thị Hồng Đại diện Thủ quỹ

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
I	Số dư theo sổ quỹ:		364.136.585
II	Số kiểm kê thực tế		364.140.000
1	Trong đó:		
2	- Loại: 500.000	554	277.000.000
3	- Loại: 200.000	330	66.000.000
4	- Loại: 100.000	100	10.000.000
5	- Loại: 50.000	200	10.000.000
6	- Loại: 20.000	40	800.000
7	- Loại: 10.000	34	340.000
III	Chênh lệch (III = I – II)		- 3.415

- Lý do: Thừa do tiền lẻ khi thanh toán hàng ngày

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Quỹ đủ

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

3.2.3. Hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán

Mặc dù công tác kế toán hiện nay tại Công ty đã có sự hỗ trợ của tin học qua chương trình Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là giải pháp mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Toàn Thắng như hiện nay thì em xin được giới thiệu một số phần mềm kế toán khá phổ biến, phù hợp với doanh nghiệp. Sau đây là một số phần mềm phổ biến hiện nay:

***Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2021)**

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2021 được thiết kế dành cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong mọi lĩnh vực ngành nghề với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

Ngày 5/11/2021, MISA cho ra mắt phiên bản mới phần mềm kế toán MISA SME.NET 2021 được cải tiến, bổ sung nhiều tính năng vượt trội giúp cho công tác kế toán trở nên tiện, nhanh và dễ sử dụng hơn. Phần mềm có tích hợp với phần mềm hóa đơn điện tử mới nhất theo quy định của Bộ Tài Chính giúp người dùng có thể xuất hóa đơn trực tiếp trên phần mềm.



*Phần mềm kế toán 3Tsoft

Để thuận lợi nhất cho Doanh nghiệp sử dụng, 3TSoft không tách phân hệ riêng theo từng phiên bản mà hoàn thiện đủ 8 phân hệ kế toán:

1	Kế toán tiền mặt - tiền gửi	5	Kế toán sản xuất giá thành
2	Kế toán vật tư hàng hóa	6	Kế toán tổng hợp
3	Kế toán tài sản, công cụ chi phí	7	Quản lý kho
4	Kế toán công trình	8	Quản trị hệ thống

Doanh nghiệp có thể tùy mục đích quản lý mà vận dụng, không gây khó khăn khi xác định phần hành để đăng ký lúc mua rồi lại phải bổ sung thay đổi khi phát triển mở rộng kinh doanh lĩnh vực mới.

Các phần hành kế toán đều được xây dựng chi tiết đáp ứng theo dõi đa dạng thông tin kế toán phục vụ mục đích kế toán, quản trị.

Chính vì vậy 3TSoft phù hợp với mọi loại hình Doanh nghiệp Thương mại, Dịch vụ, Sản xuất, Xây dựng,...

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm 3Tsoft



Theo em, công ty nên lựa chọn áp dụng phần mềm kế toán MISA SME.NET 2021 vì phần mềm Misa là một trong những phần mềm kế toán doanh nghiệp được tin dùng nhất hiện nay. Nó cung cấp mọi góc nhìn về tình hình tài chính doanh nghiệp. MISA nổi bật với các tính năng như nhập liệu tự động, kiểm soát tình hợp lệ từ các giao dịch ngân hàng, hóa đơn, mã số thuế. Đây được đánh giá là phần mềm đơn giản nhưng lại vô cùng thông minh giá cả lại phải chăng.

KẾT LUẬN

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán vốn bằng tiền của công có những ưu điểm:

+ Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

+ Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC. Song cũng không tránh khỏi những hạn chế đó là:

- + Về việc sử dụng tiền mặt
- + Về công tác kiểm kê quỹ
- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Toàn Thắng:

- + Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt
- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ
- + Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Trên đây là tình hình thực tế công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng. Do thời gian có hạn và trình độ còn hạn chế nên bài viết không tránh khỏi những khiếm khuyết. Em mong nhận được các ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo để bài báo cáo của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn thầy Nguyễn Văn Thụ người đã tận tình giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này. Em cũng xin chân thành bày tỏ lòng kính trọng và sự biết ơn tới những quý thầy cô khoa Kế toán – Kiểm toán Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng những người đã trang bị cho em rất nhiều kiến thức chuyên ngành trong thời gian học tập tại trường.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 06 năm 2022

Sinh viên

Đông Xuân Đạt

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2017), Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bộ tài chính (2017), Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh
3. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Toàn Thắng (2021), Sổ sách kế toán Công ty.